

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 19/2008/QĐ-TTg

Hà Nội, ngày 30 tháng 01 năm 2008

QUYẾT ĐỊNH
về việc phê chuẩn hạng đất tính thuế sử dụng đất
nông nghiệp của tỉnh Trà Vinh

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

*Căn cứ Luật tổ chức Chính phủ ngày
25 tháng 12 năm 2001;*

*Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Tài
chính,*

*Căn cứ Luật thuế sử dụng đất nông
nghiệp ngày 10 tháng 7 năm 1993;*

QUYẾT ĐỊNH:

*Căn cứ Nghị định số 73/CP ngày 25
tháng 10 năm 1993 của Chính phủ quy
định chi tiết việc phân hạng đất tính thuế
sử dụng đất nông nghiệp;*

Điều 1. Phê chuẩn hạng đất tính thuế
sử dụng đất nông nghiệp ổn định trong
thời gian 10 năm (từ năm 2008 đến hết
năm 2017) của tỉnh Trà Vinh như sau:

STT	Chỉ tiêu	Hạng 1 (ha)	Hạng 2 (ha)	Hạng 3 (ha)	Hạng 4 (ha)	Hạng 5 (ha)	Cộng diện tích (ha)	Thuế ghi thu (tấn)
1	Đất trồng cây hàng năm và mặt nước nuôi trồng thủy sản	28	21.240	36.231	46.958	9.404	113.861	38.056
2	Cây lâu năm	457	2.614	19.854	10.685	-	33.610	11.812

Trong thời gian ổn định hạng đất tính thuế đối với vùng Nhà nước có đầu tư lớn về giao thông, thủy lợi, cải tạo đất và các biện pháp khác đem lại hiệu quả kinh tế cao, Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh điều chỉnh hạng đất tính thuế báo cáo Bộ Tài chính trình Thủ tướng Chính phủ quyết định.

Điều 2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh căn cứ vào hạng đất được phê chuẩn tại Điều 1 Quyết định này chỉ đạo, hướng dẫn việc tính thuế và lập sổ bộ thuế đến từng hộ nộp thuế ở địa phương.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công

báo và thay thế điểm 6 mục II Chi tiết kết quả phân hạng đất tính thuế sử dụng đất nông nghiệp của các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (kèm theo Quyết định số 326/Ttg ngày 18 tháng 5 năm 1996 của Thủ tướng Chính phủ).

Điều 4. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

THỦ TƯỚNG

Nguyễn Tân Dũng

09644720